

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI CHÍNH CỦA UBND XÃ THUẬN CHÂU
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Thuận Châu)

CẤP XÃ: 33 TTHC

S T T	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp Mã số: 2.002635	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc thanh toán	- Luật Hợp tác xã 2023; -Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ- CP); - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương	Cơ quan đăng l doanh cấp xã

				trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP); - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	
--	--	--	--	---	--	--

2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Mức lệ phí (nếu có) theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
	hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo Mã số: 2.002636				đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	

3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 Mã số: 2.002637	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

	Mã số: 2.002638				- Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002639	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002640	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị		Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác Mã số: 2.002641	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác Mã số: 2.002642	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
---	--	---	--	---	---	------------------------------------

			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002643	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.			- Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	

10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002644	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002645	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
----	--	--	---	--	--	---

			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã số: 2.002646	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đề nghị.			09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	

13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002648	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
					tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	

14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002649	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
----	--	---	---	--	--	---

15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện,	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
	địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002650	bản đề nghị.			125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	

16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
	đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất Mã số: 1.005280				lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	

17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh Mã số: 2.002123	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp

				định		xã.
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đổi với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập Mã số: 1.005277	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	

19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.004901	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
					sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	

20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập Mã số: 1.004979	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.001958	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		Luật Hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
----	---	--	--	------------------------------	---	--

22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
	hiệp hợp tác xã; Mã số: 1.005378				lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	

23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số: 1.005377	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng ký trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

	động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.001973			Luật Hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	------------------------------	---	--

25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.004982	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

26	Châm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.005010	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
			Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí : Đồng (-) Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngà y	

				tư số	17/6/2020.	
--	--	--	--	-------	------------	--

27	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh Mã số: 1.001612	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		85/2019/TT- BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ	- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
----	---	--	--	---	---	--

					01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
--	--	--	--	--	--	--

					hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp	
--	--	--	--	--	---	--

					tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	
--	--	--	--	--	---	--

					- Quyết định số	
--	--	--	--	--	--------------------	--

					2102/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	---	--

28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh Mã số: 2.000720	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí : Đồng Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Thông tư số	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
----	---	--	---	--	---	--

					85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu	
--	--	--	--	--	--	--

					tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
--	--	--	--	--	--	--

					- Thông tư số	
--	--	--	--	--	-----------------------	--

					43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Quyết định số 2102/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	---	--

29	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
----	---	---	--	----------	---	-----------------------------------

	doanh Mã số : 1.001570	hợp lệ.			phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu	
--	-------------------------------------	---------	--	--	---	--

					tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số	
--	--	--	--	--	--	--

					02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT- BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	
--	--	--	--	--	--	--

					- Quyết định số 2102/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	
--	--	--	--	--	--	--

					trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	---	--

30	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh Mã số: 1.001266	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Không có	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
----	---	---	--	----------	--	-----------------------------------

					- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Quyết định số	
--	--	--	--	--	--	--

					2102/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	
--	--	--	--	--	--	--

					trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Mã số: 2.000575	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí : 0 Đồng (Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT- BTC).	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

					- Thông tư số 01/2021/TT- BKHDĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký	
--	--	--	--	--	--	--

					doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp	
--	--	--	--	--	---	--

					tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	
--	--	--	--	--	--	--

- Quyết định
số 2102/QĐ-BTC
ngày

					23/6/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
32	Thông báo thành lập tổ hợp tác Mã số 2.002226	Ngày tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC- Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

					hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	--	--

33	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác Mã số 2.002228	Ngày tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc đăng kí trên môi trường điện tử	Lệ phí: Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC- Thông tư số 43/2025/TT-BTC. - Quyết định số 2103/QĐ-BTC Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
----	--	------------------------------------	--	---	---	------------------------------------

